

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày 06- 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Nguyễn Văn Hà
 - + Bà Lê Thị Kim Phụng
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Danh Thị Ngọc Lệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa:* Vũ Văn Lực- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T- Sinh năm: 1982 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị M – Sinh năm 1958; Vợ Lê Thị B- sinh năm: 1982 (đã ly hôn).

Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 5 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2018 đến ngày 9/11/2018 chuyển tạm tạm đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Bà Đỗ Thị N- sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Văn T bắt đầu nghiện ma túy loại Methamphetamine. Sáng ngày 31-10-2018, bị cáo T được một người bạn tên là T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho 01 cái hộp quẹt màu xám, bên trong có chứa 04 bịch ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 72F7-6539 chở Đỗ Thị N hướng từ huyện L sang thị trấn Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để xin việc làm cho N; khi đi bị cáo có mang theo số ma túy vừa được T1 cho đựng trong túi áo khoác bên trái. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, tại khu vực thuộc ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, bị cáo T bị lực lượng Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã L kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của bị cáo T gồm: 04 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt được giấu trong 01 vỏ hộp quẹt màu xám để trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người của T; 01 áo khoác màu đen; 01 vỏ hộp quẹt màu xám (kích thước 08 x 02cm); 01 hộp quẹt màu xanh có chiều dài 7,5cm; 01 loa màu nâu (kích thước 14,5 x 8,5cm); 01 nỏ thủy tinh hình phễu có chiều dài 7,5cm; 02 dụng cụ hút ma túy đá hình cầu có chiều cao lần lượt là 6cm và 7cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 72F7-6539 và 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 306/GĐMT – PC09 (Đ4) ngày 7-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu kết tinh không màu trong suốt chứa trong 04 gói nilong hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã L, Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và 02 dấu vân tay màu đỏ ghi “trở trái, trở phải” – Nguyễn Văn T, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thành N, Nguyễn Đình H, Trần Đức P, Đỗ Thị N, gửi đến giám định có khối lượng 0,7093 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đồng thời thống nhất về điều luật, tội danh đã truy tố, không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 21 tháng tù;

+ Về hình phạt bổ sung: Không có yêu cầu.

+ Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong đánh số 306 ngày 7 tháng 11 năm 2018 do Phòng kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định; 01 vỏ hộp quẹt màu xám (kích thước 08x02cm), 01 hộp quẹt màu xanh có chiều dài 7,5cm; 01 loa màu nâu (kích thước 14,5x8,5cm); 01 nỏ thủy tinh hình phễu có chiều dài 7,5cm, 02 dụng cụ hút ma túy đá hình cầu có chiều cao lần lượt là 6cm và 7cm và 01 áo khoác màu đen. Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 200.000đồng. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe máy hiệu Ware màu xanh, biển số 72F7-6539.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và việc đề nghị xử lý vật chứng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội và đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó, xác định được rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại đường nông thôn thuộc khu vực ấp M, xã L, huyện Đ lực lượng chức năng đã bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy với trọng

lượng 0,7093 gam. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Căn cứ theo kết luận giám định số 306/GĐMT – PC09 (Đ4) ngày 7 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu kết tinh không màu trong suốt chứa trong 04 gói nilong thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,7093gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đưa ma túy cho bị cáo là T1, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được và sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vật cấm tàng trữ là 04 gói nilong màu trắng được hàn kín bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt còn lại sau giám định và những công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng như áo khoác, vỏ, hộp quẹt, loa, nỏ, ống hút..

- Đối với chiếc xe máy hiệu Ware màu xanh, biển số 72F7-6539 qua xác minh số khung số máy, cơ quan cảnh sát giao thông công an tỉnh BR-VT không xác định được chủ sở hữu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mua của một người không rõ lai lịch, không chứng minh được mình là chủ sở hữu của chiếc xe đang tạm giữ. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội do đó hoàn trả lại cho bị cáo T.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 31-10-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong ghi vụ số 306 ngày 7 tháng 11 năm 2018 do Phòng kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định; được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, có chữ ký của Võ Thanh H, Lê Bá H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo khoác màu đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) vỏ hộp quạt màu xám (kích thước 08 x 02cm); 01 (Một) hộp quạt màu xanh có chiều dài 7,5cm, 01 (Một) loa màu nâu (kích thước 14,5x8,5cm); 01 (Một) nỏ thủy tinh, hình phễu, có chiều dài 7,5cm; 02 (Hai) dụng cụ hút ma túy đá hình cầu có chiều cao lần lượt là 6cm và 7cm (đã qua sử dụng);

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu WAVE màu xanh, biển số 72F7-6539 (Xe đã qua sử dụng).

- Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Đã qua sử dụng) và số tiền 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng)

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/BB ngày 15 tháng 02 năm 2019 và biên lai thu tiền số TT/2012/0009164 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

